TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2021/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 30 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1982;
HKTT: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh H;
Chỗ ở: Thôn D, xã M, huyện P, tỉnh H.
2. Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1979;
HKTT: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh H.
3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Cháu Trần Thị Vân A, sinh ngày 01/12/2005;
- Cháu Trần Văn Tiến V, sinh ngày 27/7/2009;
Cùng HKTT: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh H.
Đại diện theo pháp luật cho cháu Vân A và cháu V: Anh Trần Văn N và chị Đỗ Thị T là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/8/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị T và anh Trần Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Trần Văn N nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Trần Văn N thỏa thuận thống nhất giao cả hai cháu Trần Thị Vân A, sinh ngày 01/12/2005 và cháu Trần Văn Tiến V, sinh ngày 27/7/2009 cho anh Trần Văn N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vân A và cháu V đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Đỗ Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con các chung không ai được quyền cản trở.

Tính đến ngày 17/8/2021 chị T đang mang thai được 24 tuần 04 ngày tuổi; chị T và anh N đều xác định không phải là con chung của anh N và chị T. Chị T và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng đối với cháu bé chị T đang mang thai.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị Đỗ Thị T và anh Trần Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Đỗ Thị T và anh Trần Văn N thỏa thuận thống nhất chị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003905 ngày 05/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn. Hoàn trả chị Đỗ Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã M
(*GCNKH số 11/2005*);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Q